

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001 DH14NL 01

Sở Tài Chính

Ngày Thi 15/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phong Thi IID343

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

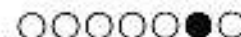
Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trans 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 Điểm %	D2 Điểm %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL	Ba		0	10	4	5,0	001234567890	0123456789
2	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL	Bao		2	8	6	5,8	001234567890	0123456789
3	14137018	Trương Hoàng Dù	DH14NL	Du		6	9	1	7,4	001234567890	0123456789
4	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL	Du		2	8	5	5,3	001234567890	0123456789
5	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL	Duyet		9	9	7	8,0	001234567890	0123456789
6	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL	Du		4	9	5	6,0	001234567890	0123456789
7	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL	Dat		6	9	8	7,8	001234567890	0123456789
8	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL	Dong		2	8	8	6,8	001234567890	0123456789
9	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL	Hao		4	9	4	5,5	001234567890	0123456789
10	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL	Hao		0	8	0	2,4	001234567890	0123456789
11	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL	Hieu		7	8	4	5,8	001234567890	0123456789
12	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL	Huyen		9	9	4	6,5	001234567890	0123456789
13	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL	Ka		2	8	4	4,8	001234567890	0123456789
14	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL	Khanh		4	8	6	6,2	001234567890	0123456789
15	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL	Khoa		4	8	8	7,2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03067



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137080	Lê Thành	Khởi	DH13NL		2	8	2	3,8	001234567890	0123456789
17	13137083	Chu Bá Hoàng	Lâm	DH13NL						001234567890	0123456789
18	14137048	Lê Thế	Lực	DH14NL		10	10	7	8,5	001234567890	0123456789
19	14137003	Nguyễn Tấn	Minh	DH14NL		4	9	7	7,0	001234567890	0123456789
20	14137004	Nguyễn Hoài	Nam	DH14NL		8	8	7	7,5	001234567890	0123456789
21	14137051	Nguyễn Hữu	Nhất	DH14NL		2	10	4	5,4	001234567890	0123456789
22	13137103	Nguyễn Tăng	Phát	DH13NL		6	8	4	5,6	001234567890	0123456789
23	14137056	Trần Minh	Quang	DH14NL		2	9	4	5,1	001234567890	0123456789
24	14137057	Trần Phước	Sang	DH14NL		4	8	2	4,7	001234567890	0123456789
25	14137062	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH14NL		0	8	5	4,9	001234567890	0123456789
26	14137064	Lê Nguyễn Minh	Tài	DH14NL		2	10	3	4,9	001234567890	0123456789
27	14137065	Nguyễn Minh	Tài	DH14NL		6	9	4	5,9	001234567890	0123456789
28	14137068	Nguyễn Việt	Tân	DH14NL		8	9	4	6,3	001234567890	0123456789
29	14137069	Ngô Văn	Thanh	DH14NL		4	9	6	6,5	001234567890	0123456789
30	10137029	Nguyễn Tăng	Thành	DH10NL						001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03067



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

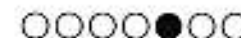
Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			6	9	6	6,9	0012345678910	0123456789
32	14137071	Đỗ Việt Thắng	DH14NL							0012345678910	0123456789
33	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL			4	8	5	5,7	0012345678910	0123456789
34	14137073	Nguyễn Thanh Thế	DH14NL			5	9	3	5,2	0012345678910	0123456789
35	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			5	8	6	6,4	0012345678910	0123456789
36	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DH14NL			6	9	7	7,4	0012345678910	0123456789
37	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL			4	10	5	6,3	0012345678910	0123456789
38	14137083	Vũ Quốc Tinh	DH14NL			8	10	6	7,6	0012345678910	0123456789
39	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			7	8	2	4,8	0012345678910	0123456789
40	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL			6	9	5	6,4	0012345678910	0123456789
41	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL			2	9	2	4,1	0012345678910	0123456789
42	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL							0012345678910	0123456789
43	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL			5	10	2	5,0	0012345678910	0123456789
44	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL			8	8	4	6,0	0012345678910	0123456789
45	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			6	9	5	6,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03067



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14137091	Phạm Đức Tuyền	DH14NL			4	9	5	6,0	001234567890	0123456789
47	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL			2	9	4	5,1	001234567890	0123456789
48	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			2	9	2	4,1	001234567890	0123456789
49	14137099	Trương Quốc Vương	DH14NL			9	10	1	8,3	001234567890	0123456789
50	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			4	9	3	5,0	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 48 Số sinh viên vắng: 03

Ngày 17 Tháng 6 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hân
Nguyễn Thanh Hào

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Đo lường & TB hóa trung TBL (207410) - 001_DH14TD_01** Số Tin Ch **3**

Ngày Thi **08/06/2017** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **HD305** Giảng viên: **Lê Văn Bạ**

Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL			2,0	5,0		6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14138003	Vòng Cường	DH14TD			1,75	1,0		2,6	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
3	14137018	Trương Hoàng Dũ	DH14NL			1,75	6,5		6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
4	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL			0	6,5		5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL			2,0	7,0		7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
6	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			2,0	5,0		6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD			1,5	5,0		5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL			2,0	2,5		4,2	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14137048	Lê Thế Lực	DH14NL			2,0	8,25		8,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
10	13137090	Chau Văn Nêk	DH13NL			2,5	7,25		8,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14138070	Lê Thành Nghĩa	DH14TD			2,0	7,0		7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
12	14138020	Lê Nghiêm	DH14TD			2,0	5,0		6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD			2,0	8,5		8,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
14	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL			2,0	6,5		7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD			1,5	1,5		2,7	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 03068



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Đo lường & TD hóa trong TBL (207410) - 001_DH14TD_01 Số Tin Ch: 3

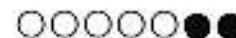
Ngày Thi: 08/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: HD305 Giảng viên: Lê Văn Bận

Lớp: DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL			2,0	1,5		3,2	0012345678910	0123456789
17	14118239	Vân Công Sĩ	DH14CK			2,0	3,0		4,4	0012345678910	0123456789
18	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL			2,0	0,0		2,0	0012345678910	0123456789
19	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL			2,0	5,0		6,0	0012345678910	0123456789
20	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			2,0	5,0		6,0	0012345678910	0123456789
21	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL			2,0	5,0		6,0	0012345678910	0123456789
22	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			2,0	6,0		6,8	0012345678910	0123456789
23	14137073	Nguyễn Thanh Thê	DH14NL			2,0	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
24	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD			2,0	5,5		6,4	0012345678910	0123456789
25	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DH14NL			2,0	5,0		6,0	0012345678910	0123456789
26	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL			2,0	7,5		8,0	0012345678910	0123456789
27	14137083	Vũ Quốc Tinh	DH14NL			2,0	7,0		7,6	0012345678910	0123456789
28	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL			2,0	5,0		6,0	0012345678910	0123456789
29	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			2,0	5,0		6,0	0012345678910	0123456789
30	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD			2,0	1,0		2,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03068



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đo lường & TD hóa trong TBL (207410) - 001_DHH4TD_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 08/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD305 Giảng viên: Lê Văn Bận

Lớp DHH4NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14137099	Trương Quốc Vương	DHH4NL	<i>Wang</i>		2,0	6,75		7,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 31 Số sinh viên vắng: 00

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hải
Lê Quang Hải

Cao Đức Lợi
Cao Đức Lợi

Đông Hải Lý
Đông Hải Lý

Lê Văn Bận
Lê Văn Bận

LH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đồ án kỹ thuật lạnh (207412) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL						10	001234567890	0123456789
2	14137018	Trương Hoàng Đà	DH14NL						10	001234567890	0123456789
3	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL						9,5	001234567890	0123456789
4	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL						9	001234567890	0123456789
5	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL						10	001234567890	0123456789
6	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL						10	001234567890	0123456789
7	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL						6	001234567890	0123456789
8	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL						10	001234567890	0123456789
9	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL						8,5	001234567890	0123456789
10	12137019	Phan Văn Linh	DH12NL						10	001234567890	0123456789
11	14137048	Lê Thế Lực	DH14NL						10	001234567890	0123456789
12	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL						10	001234567890	0123456789
13	14137051	Nguyễn Hữu Nhật	DH14NL						10	001234567890	0123456789
14	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL						10	001234567890	0123456789
15	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL						10	001234567890	0123456789
16	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL						10	001234567890	0123456789
17	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL						9,5	001234567890	0123456789
18	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL						9	001234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đồ án kỹ thuật lạnh (207412) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL						9,5	○○○12345678●○○	○○1234●6789
20	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL							●○○123456789○○	○○123456789
21	14137073	Nguyễn Thanh Thế	DH14NL						10	○○○123456789●○	○○123456789
22	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DH14NL						9,5	○○○12345678●○○	○○123456789
23	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL						10	○○○123456789●○	○○123456789
24	14137083	Vũ Quốc Tình	DH14NL						10	○○○123456789●○	○○123456789
25	13137146	Đinh Thanh Toán	DH13NL						10	○○○123456789●○	○○123456789
26	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL						10	○○○123456789●○	○○123456789
27	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL						8,5	○○○1234567●9○○	○○1234●6789
28	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL						7	○○○123456●89○○	●123456789
29	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL						10	○○○123456789●○	○○123456789
30	14137089	Đinh Như Tuấn	DH14NL							●○○123456789○○	○○123456789
31	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL						10	○○○123456789●○	○○123456789
32	14137091	Phạm Đức Tuyển	DH14NL						10	○○○123456789●○	○○123456789
33	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL						9	○○○12345678●○○	●123456789
34	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL						10	○○○123456789●○	○○123456789
35	14137099	Trương Quốc Vương	DH14NL						10	○○○123456789●○	○○123456789
36	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL						9	○○○12345678●○○	●123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 06/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: HD301 Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 điểm %	Đ2 điểm %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118097	Trần Lâm An	DH14CK			9	8,5	2	5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14118004	Đổng Văn Bảo	DH14CK			7	7	2	4,5	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC			8	7,5	2	4,9	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
4	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK			9	6	5	6,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14118317	Phạm Ngọc Châu	DH14CC			9	6	7	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14118009	Nguyễn Minh Chiến	DH14CC			9	7	6	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
7	14118114	Thái Văn Chiến	DH14CC			9	8,5	6	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14118120	Nguyễn Minh Cường	DH14CK							● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK			9	7,5	2	5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14118135	Nguyễn Phát Đạt	DH14CC			9	8	6	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14118136	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			9	8,5	2	5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14118137	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			9	8	2	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC			10	8	10	9,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13118114	Trần Minh Đạt	DH13CC			9	9	7	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			9	7	10	8,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●



Mã nhận dạng 03069



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 06/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

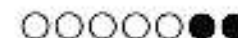
DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 Điểm %	D2 Điểm %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC			9	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
17	14118021	Đỗ Kỳ Hà	DH14CC							0012345678910	0123456789
18	14118160	Vũ Đức Hiệp	DH14CC			9	8	10	9,2	0012345678910	0123456789
19	14118026	Nguyễn Đức Hiền	DH14CK			8	6	3	4,9	0012345678910	0123456789
20	13118147	Nguyễn Thái Hòa	DH13CK							0012345678910	0123456789
21	14118166	Vũ Văn Hòa	DH14CK			9	7	4	5,9	0012345678910	0123456789
22	14118167	Nguyễn Văn Hòa	DH14CC			9	8	3	5,7	0012345678910	0123456789
23	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK			9	8	6	7,2	0012345678910	0123456789
24	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			9	8	7	7,7	0012345678910	0123456789
25	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK			8	7	2	4,7	0012345678910	0123456789
26	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC			8	7	5	6,2	0012345678910	0123456789
27	14118031	Nguyễn Trường Huy	DH14CC			9	9	5	7,0	0012345678910	0123456789
28	14118181	Phạm Duy Khanh	DH14CC			9	8	6	7,2	0012345678910	0123456789
29	14118188	Trần Nguyễn Phương Khôi	DH14CK			9	7,5	10	9,1	0012345678910	0123456789
30	14118036	Nguyễn Thành Lễ	DH14CC			10	9	7	8,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03069



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Thiết bị/ Mã (207416) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 06/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

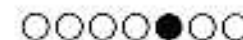
Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 0,5%	Đ2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14118191	Trần Hoài Linh	DH14CK			9	9	5	7,9	001234567890	0123456789
32	14118192	Lê Thành Long	DH14CK			9	8,5	5	6,9	001234567890	0123456789
33	14118037	Trần Đình Hải	DH14CC			9	9	10	9,5	001234567890	0123456789
34	13138116	Vô Tấn Lý	DH13TD			7	9	4	6,1	001234567890	0123456789
35	14118206	Lê Từ Nguyên	DH14CC			9	8,5	6	7,4	001234567890	0123456789
36	14118208	Vô Tấn Nguyên	DH14CC			9	8	6	7,2	001234567890	0123456789
37	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK			9	7	6	6,9	001234567890	0123456789
38	14118045	Trần Trọng Nhân	DH14CC			9	9	6	7,5	001234567890	0123456789
39	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC			8	8,5	2	5,2	001234567890	0123456789
40	14118226	Nguyễn Tấn Phước	DH14CK			9	7	10	8,9	001234567890	0123456789
41	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC			8	8	9	8,5	001234567890	0123456789
42	14118222	Nguyễn Thành Phương	DH14CC			9	7	3	5,4	001234567890	0123456789
43	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			9	8	2	5,2	001234567890	0123456789
44	13118043	Ngô Thành Quốc	DH13CC			9	7	6	6,9	001234567890	0123456789
45	13138015	Vô Bảo Quốc	DH13TD			9	8,5	5	6,9	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03069



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị/linh (207416) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 06/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

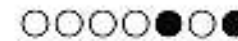
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 đo %	Đ2 sao %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13118249	Tạ Văn Quyền	DH13CK			8	8	10	9,0	0012345678910	0123456789
47	13118250	Bạch Đình Quyết	DH13CC			9	8,5	8	8,4	0012345678910	0123456789
48	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD			8	7	10	8,7	0012345678910	0123456789
49	14118238	Trương Tuấn Sang	DH14CC			9	8,5	3	5,9	0012345678910	0123456789
50	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK			9	8	2	5,2	0012345678910	0123456789
51	14118063	Huỳnh Ngân Tâm	DH14CC							0012345678910	0123456789
52	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD			9	6	2	4,6	0012345678910	0123456789
53	13118278	Huỳnh Ngọc Thạch	DH13CC			10	9	10	9,7	0012345678910	0123456789
54	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC			8	7,5	4	5,9	0012345678910	0123456789
55	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC			8	6	2	4,4	0012345678910	0123456789
56	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC			9	6	6	6,6	0012345678910	0123456789
57	14118266	Phan Minh Thọ	DH14CK			9	7,5	6	7,1	0012345678910	0123456789
58	14118074	Phạm Đình Tiến	DH14CC			8	9	5	6,8	0012345678910	0123456789
59	13118056	Võ Đức Tiến	DH13CC			8	7	3	5,2	0012345678910	0123456789
60	14118081	Lê Ngọc Đăng Trình	DH14CK			9	8	9	8,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03069



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 06/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14118284	Nguyễn Đức Trọng	DH14CK							001234567890	0123456789
62	13118319	Nguyễn Huy Trung	DH13CC							001234567890	0123456789
63	14118293	Lê Văn Trùng	DH14CK			8	8,5	3	5,7	001234567890	0123456789
64	13118324	Phạm Ngọc Truyền	DH13CC			8	5	8	7,1	001234567890	0123456789
65	14118294	Nguyễn Phú Trùng	DH14CK			8	8	4	6,0	001234567890	0123456789
66	14118296	Nguyễn Duy Tuấn	DH14CC							001234567890	0123456789
67	13118338	Phạm Minh Tuấn	DH13CC			9	6,5	7	7,3	001234567890	0123456789
68	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK							001234567890	0123456789
69	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK			9	8	6	7,2	001234567890	0123456789
70	14118310	Trần Hữu Vinh	DH14CC			9	7	10	8,9	001234567890	0123456789
71	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC			9	9	2	5,5	001234567890	0123456789
72	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK			9	7,5	2	5,1	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 64 Số sinh viên vắng: 08

Ngày 15 Tháng 6 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiến

Lê Khắc Bình

Lê Văn Tuấn

N.T. Hào

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: 0

Nguyễn Văn Tuấn

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện (207425) - 001_DH14NL_01** Số Tín Ch. 3

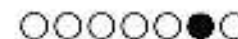
Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD205 Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL	Ba		0	9	7	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL	Trần		6	9	6	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
3	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL	ĐD		4	9	4	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL	ĐM		7	9	4	6,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL	NVĐ		6	9	4	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
6	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL	ĐH		2	9	4	5,1	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL	LVH		0	9	2	3,7	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
8	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL	NH		5	9	4	5,7	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
9	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD	NT		7	9	8	8,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL	NTN		8	9	8	8,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL	NQK		2	9	4	5,1	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL	NK		6	9	4	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
13	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD	MTK		5	9	8	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
14	14137048	Lê Thế Lạ	DH14NL	LT		9	9	8	8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL	NTM		10	9	9	9,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 03073



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện (207425) - 001_DH14NL_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD205 Giảng viên: Nguyễn Thanh Hà

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL			5	9	4	5,7	001234567890	0123456789
17	14137051	Nguyễn Hữu Nhật	DH14NL			4	9	6	6,5	001234567890	0123456789
18	14137053	Lê Minh Nhật	DH14NL			7	9	2	5,7	001234567890	0123456789
19	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL			5	9	2	4,7	001234567890	0123456789
20	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL			7	9	4	6,1	001234567890	0123456789
21	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL			4	9	4	5,5	001234567890	0123456789
22	14137083	Vũ Quốc Tinh	DH14NL			8	9	5	6,8	001234567890	0123456789
23	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL			2	9	5	5,6	001234567890	0123456789
24	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL			4	9	4	5,5	001234567890	0123456789
25	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			9	9	5	7,0	001234567890	0123456789
26	14137091	Phạm Đức Tuyên	DH14NL			4	9	4	5,5	001234567890	0123456789
27	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			2	9	4	5,1	001234567890	0123456789
28	14137099	Trương Quốc Vương	DH14NL			9	9	10	9,5	001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001 DHI5NL 01

Số Tin Ch. 3

Ngày Thi: 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

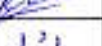
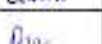
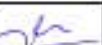
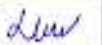
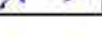
Phong Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp

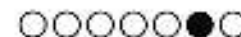
DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			6	6	4,5	5,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15137002	Võ Trường An	DH15NL			8,5	0	2	2,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15137003	Chu Đăng Quốc	DH15NL			8	1	2	3,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			6	0	4	3,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL			8	6	4	5,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			8	0	5,5	4,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL			8	0	3	3,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			8	5,5	4	5,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL			6	0	2	2,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL			8	0	2	2,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			6	5	4,5	4,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15137009	Lê Thành Được	DH15NL			7	0	6	5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			8	0	3	3,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15137013	Nguyễn Trường Giang	DH15NL			9	9	8	8,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			9	6	6	6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03076



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			8	7	5	6,0	0012345678910	0123456789
17	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL			9	8,5	7	7,7	0012345678910	0123456789
18	15137019	Dương Thu Hiền	DH15NL			9	5	6	6,4	0012345678910	0123456789
19	15137020	Trần Vũ Trọng Hiếu	DH15NL			8,5	5	4	5,1	0012345678910	0123456789
20	15137022	Trần Văn Hoài	DH15NL			7	6	7	6,8	0012345678910	0123456789
21	15137025	Bài Quốc Huy	DH15NL			8	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
22	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			6	6,5	6	6,1	0012345678910	0123456789
23	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			4	5,5	7	6,1	0012345678910	0123456789
24	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			0	0	4	2,4	0012345678910	0123456789
25	15137023	Quách Nguyễn Kim Hưng	DH15NL			9,5	8,5	8	8,4	0012345678910	0123456789
26	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL			8	6	4	5,2	0012345678910	0123456789
27	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			6,5	5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
28	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL			9	0	6	5,4	0012345678910	0123456789
29	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			8,5	5	5	5,7	0012345678910	0123456789
30	15137032	Nguyễn Bách Khoa	DH15NL			8	8,5	5	6,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03076



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Lê Quang Giảng

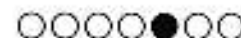
Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15137034	Phạm Thanh Long	DH15NL			9,5	9,5	9,5	9,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	15137035	Bùi Công Minh	DH15NL			9	7	5	6,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL			8	7,5	8,5	5,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	15137038	Nguyễn Văn Nhiên	DH15NL			8,5	5	4	5,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	15137072	Nguyễn Quang Nhật	DH15NL			7	7	5	5,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			8	5	4	5,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL			6	4	5	3,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL			9,5	8	9	8,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL			8,5	7	5	6,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			6	5	5	5,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL			8	5	4,5	5,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	15137045	Vũ Kim Sơn	DH15NL		✓				0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL			7	7	4	5,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL			9	5,5	5,5	5,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL			2	3	8,5	3,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 03076



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TVH02 Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15137049	Lâm Hồng Thái	DH15NL			7	5	5	5,4	0012345678910	0123456789
47	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL			8,5	7	5	6,1	0012345678910	0123456789
48	15137050	Phan Minh Thắm	DH15NL			8,5	5	4	5,1	0012345678910	0123456789
49	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL			8	0	2	2,8	0012345678910	0123456789
50	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			6	0	4	3,6	0012345678910	0123456789
51	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL			6	5,5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
52	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL			7	5,5	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
53	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL			8,5	6	4	5,3	0012345678910	0123456789
54	15137057	Lê Hữu Thọ	DH15NL			8,5	5,5	4	5,2	0012345678910	0123456789
55	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL			9	4,5	4	5,1	0012345678910	0123456789
56	15137059	Phan Nhật Tiến	DH15NL			0	5	2	2,2	0012345678910	0123456789
57	15137060	Thái Minh Toàn	DH15NL			8,5	6	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
58	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			6	0	3	3,0	0012345678910	0123456789
59	15137063	Nguyễn Phước Trịnh	DH15NL			9	7	3	5,0	0012345678910	0123456789
60	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			6	6	4,5	5,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03076



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	15137065	Lê Trung	DH15NL			8	7	5	6,0	0012345678910	0123456789
62	15137068	Nguyễn Minh Tuấn	DH15NL			9	8,5	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
63	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			8,5	8	3	5,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 6. Số sinh viên vắng: 1.

Ngày 10 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Thanh Dũng

 Nguyễn Võ Ngọc Mạnh

 Lê Quang Giảng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ sở điều khiển tự động (207502) - 001_DH15TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi IID301 Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

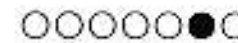
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15138001	Trương Văn An	DH15TD			1.2	1.7	4	5.3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15138002	Bùi Thị Vân	DH15TD			1.5	1.7	6	6.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
3	15138003	Dặng Hoàng	DH15TD			1.4	1.8	3.5	5.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13138027	Bùi Minh	DH13TD	✓	✓	0	0	0	0.0	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	15138004	Trần Hải	DH15TD			1.2	1.8	6	6.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
6	15138005	Dương Vô	DH15TD			0	0	0	0.0	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15138006	Nguyễn Văn	DH15TD			1.4	1.8	9	8.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15138007	Trương Thành	DH15TD			1.4	1.4	7	7.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14138003	Vòng	DH14TD			1.7	1.5	4	5.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	15138010	Dặng Xuân	DH15TD			1.2	0.3	1	2.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	15138016	Nguyễn Quý	DH15TD			0.8	1	4	4.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	15138018	Nguyễn Hữu	DH15TD			1.4	1.6	7	7.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng	DH15TD			0.7	1.7	3	4.2	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15138020	Vô Hải	DH15TD			1.4	1.7	6.5	7.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	15138017	Hồ Thanh	DH15TD			1.2	1.5	4	5.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 03079



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ sở điều khiển tự động (207502) - 001_DH1STD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: HD301

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

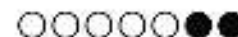
Lớp DH1STD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD			1.1	1.5	3	4.4	0012345678910	0123456789
17	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD			1.4	0.9	0	2.3	0012345678910	0123456789
18	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD			1.4	1.8	5	6.2	0012345678910	0123456789
19	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	Đặng			1.6	1.7	5	6.3	0012345678910	0123456789
20	15138009	Huỳnh Tuấn	Đặng			1.1	1.4	5	5.5	0012345678910	0123456789
21	15138014	Trương Công Định	DH15TD			1.3	1.8	6	6.7	0012345678910	0123456789
22	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	Đức			1.0	1.6	3	4.4	0012345678910	0123456789
23	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD			1.6	1.7	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
24	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			1.3	1.2	3	4.5	0012345678910	0123456789
25	15138023	Nguyễn Thế Hiền	DH15TD	✓	✓	0.0	0.1	0	0.1	0012345678910	0123456789
26	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			1.4	1.1	3	4.5	0012345678910	0123456789
27	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD			1.2	1.8	3	4.8	0012345678910	0123456789
28	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			1.1	1.8	4	5.3	0012345678910	0123456789
29	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD			1.4	1.8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
30	15138029	Đào Hữu Huỳnh	DH15TD			0.5	0.9	4.5	4.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03079



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ sở điều khiển tự động (207502) - 001_DH15TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD	✓	✓	1.4	1.2	0	2.6	0012345678910	0123456789
32	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD	Kha		1.1	1.2	4	4.7	0012345678910	0123456789
33	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD	MK		1.4	1.8	5	6.2	0012345678910	0123456789
34	15138032	Nguyễn Văn Khế	DH15TD	NVKh		1.4	1.7	9.5	8.8	0012345678910	0123456789
35	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD	LWK		1.6	1.8	9	8.8	0012345678910	0123456789
36	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD	HL		1.0	0.0	1	1.6	0012345678910	0123456789
37	14138064	Lê Đình Long	DH14TD	LDL		0.9	1.8	4	5.1	0012345678910	0123456789
38	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD	NHL		1.6	1.5	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
39	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD	HL		1.4	0.8	3	4.0	0012345678910	0123456789
40	15138037	Phạm Lộc	DH15TD	PL		1.1	1.8	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
41	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lộc	DH15TD	NHL		1.5	1.7	3	5.0	0012345678910	0123456789
42	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD	TD		1.5	1.3	7	7.0	0012345678910	0123456789
43	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD	VVM		0.9	1.5	5.5	5.7	0012345678910	0123456789
44	14138068	Vô Lê Hoài Nam	DH14TD	VLH		1.4	1.8	5	6.2	0012345678910	0123456789
45	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD	TTN		1.3	1.1	3	4.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03079



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ sở điều khiển tự động (207502) - 001_DH15TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

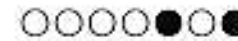
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD	<i>Nhật</i>		1.1	1.3	5	5.4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
47	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD	<i>Nhật</i>		1.4	1.6	5	6.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
48	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD	<i>Đức</i>		1.2	1.8	8	7.8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
49	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD	<i>Phong</i>		1.3	1.8	9	8.5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
50	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD	✓	✓	0.0	0.1	0	0.1	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
51	14138025	Lê Ngọc Phước	DH14TD	✓	✓	0.9	0.4	0	1.3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
52	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD	<i>Phu</i>		0.5	1.1	4	4.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
53	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD	<i>Quang</i>		0.5	1.4	4	4.3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
54	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD	✓	✓	0.5	0.2	0	0.7	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
55	15138052	Nguyễn Quốc Quyền	DH15TD	<i>Quốc</i>		0.0	1.4	0	1.4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
56	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD	<i>Sang</i>		1.3	1.6	4	5.3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
57	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD	<i>Tâm</i>		1.4	1.8	3	5.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
58	15138057	Nguyễn Minh Tâm	DH15TD	<i>Tâm</i>		0.0	0.0	2	1.2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
59	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD	<i>Thái</i>		1.2	1.6	6.5	6.7	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
60	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD	<i>Thái</i>		1.6	1.8	5	6.4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03079



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Cơ sở điều khiển tự động (207502) - 001_DH15TD_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 28/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: HD301

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp: DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15138060	Lê Quốc Thông	DH15TD			0.8	1.6	3	4.2	0012345678910	0123456789
62	15138061	Phan Thị Mạnh Thắng	DH15TD			1.1	1.8	4	5.3	0012345678910	0123456789
63	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD			1.5	1.6	6	6.7	0012345678910	0123456789
64	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD			1.4	1.6	4	5.4	0012345678910	0123456789
65	15138064	Nguyễn Phước Toàn Thịnh	DH15TD			1.1	1.5	4	5.0	0012345678910	0123456789
66	15138065	Nguyễn Tấn Thạo	DH15TD			1.4	1.5	3	4.7	0012345678910	0123456789
67	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD			1.2	1.6	4	5.2	0012345678910	0123456789
68	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD			1.4	1.7	2	4.3	0012345678910	0123456789
69	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH15TD			0.8	1.4	3	4.0	0012345678910	0123456789
70	13138232	Trần Hữu Trọng	DH13TD	✓	✓	0.8	0.1	0	0.9	0012345678910	0123456789
71	15138070	Nguyễn Đình Lâm Tú	DH15TD	✓	✓	0.0	0.0	0	0.0	0012345678910	0123456789
72	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD			1.4	1.5	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
73	15138072	Lê Thúc Vĩnh	DH15TD	✓	✓	0.0	1.3	0.0	1.3	0012345678910	0123456789
74	13138023	Trần Văn Vương	DH15TD			1.1	1.5	4	5.0	0012345678910	0123456789
75	15138073	Nguyễn Hoàng Xuyên	DH15TD			0.0	1.7	4	4.1	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Bùi Chấn Thịnh (639)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD					5,5	5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên Chương	DH14TD					6,0	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD					7,0	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD					6,5	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD					6,5	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	14138047	Lương Hồng Đồng	DH14TD					7,0	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD					6,0	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD					7,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD					6,5	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD					6,0	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD					7,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
12	13138074	Kiều Việt Hiệp	DH13TD					✓	✓	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD					6,0	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138076	Vô Minh Hòa	DH13TD					6,5	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
15	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD					6,0	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD					✓	✓	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD					✓	✓	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD					6,0	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD; Bùi Chấn Thanh (639)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tử điểm lẻ
19	14138056	Võ Thành Hưng	DH14TD					7.0	7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13138006	Đào Thanh Hữu	DH13TD					6.5	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
21	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD					7.0	7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD					7.0	7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD					6.0	6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD					6.5	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
25	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD					6.0	6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	DH14TD					6.5	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
27	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD					6.0	6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	14138064	Lê Đình Long	DH14TD					7.0	7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD					6.5	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
30	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD					6.0	6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	13138116	Võ Tấn Lý	DH13TD					7.0	7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD					6.5	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
33	14138070	Lê Thành Nghĩa	DH14TD					7.0	7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	14138071	Nguyễn Thị Kiều Ngoan	DH14TD					7.5	7.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
35	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD					6.5	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
36	14138072	Nguyễn Vũ Nguyễn	DH14TD					7.5	7.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Bùi Chấn Thanh (639)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD					6.5	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD					7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD					7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD					6.5	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD					6.0	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14138078	Võ Đại Phước	DH14TD					6.5	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14138077	Võ Văn Phương	DH14TD					6.5	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14138026	Nguyễn Thành Quang	DH14TD					6.0	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD					6.0	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD					6.0	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD					7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD					5.5	5.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD					7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14138088	Nguyễn Đăng Trung	DH14TD					7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD					6.5	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD					7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	14138031	Tổng Ngọc Anh Thư	DH14TD					7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	14138032	Lâm Văn Tiến	DH14TD					7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Bùi Chấn Thanh (639)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD					7.0	7.0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
56	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD					6.5	6.5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
57	14138106	Nguyễn Trọng Trí	DH14TD					6.0	6.0	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
58	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD					7.0	7.0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
59	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD					7.0	7.0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
60	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD					6.0	6.0	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vãng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi :

Cán bộ chấm thi 2

Vũ
Bùi Chiến Thắng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Điện tử công suất (207510) - 001_DH13CD_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **12/06/2017** - Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **TV301** Giảng viên: **Lê Quang Hiền**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153067	Nguyễn Khắc Bông	DH14CD	<i>Bông</i>		4,0	8,5	3,0	4,3	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD	<i>Cảnh</i>		8,0	7,5	6,5	7,0	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD	<i>Chương</i>		7,0	9,0	2,0	4,4	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD	<i>Cường</i>		7,5	7,0	5,0	5,9	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD	<i>Dương</i>		3,0	8,0	1,5	3,1	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD	<i>Dạt</i>		4,0	7,5	3,5	4,4	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD	<i>Định</i>		3,0	6,0	5,0	4,8	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153078	Trương Công Định	DH13CD	<i>Định</i>		2,0	7,0	5,0	4,8	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15153016	Sân Thanh Hải	DH15CD	<i>Hải</i>		7,0	6,0	2,5	4,1	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153092	Lê Quang Hiền	DH13CD							①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD							①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD	<i>Hưng</i>		2,0	7,5	2,5	3,4	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15138032	Nguyễn Văn Khê	DH15TD	<i>Khê</i>		9,0	9,0	4,0	6,0	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD	<i>Lý</i>		6,0	00	3,0	3,0	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138116	Vũ Tấn Lý	DH13TD	<i>Lý</i>		3,0	7,5	1,0	2,7	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03085



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Điện tử công suất (207510) - 001_DH13CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/06/2017 - Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV301 Giảng viên: Lê Quang Hiền

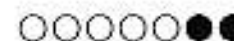
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D3 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD			2,0	0,0	2,0	1,6	00012345678910	0123456789
17	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD			8,0	7,5	5,0	6,1	00012345678910	0023456789
18	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD			7,5	7,5	4,5	5,7	00012345678910	0123456789
19	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD			4,5	8,0	3,5	4,6	00012345678910	0123456789
20	13138156	Nguyễn Hồng Phức	DH13TD							00012345678910	0123456789
21	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD			2,0	6,5	0,5	2,0	00012345678910	0123456789
22	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD			3,5	7,0	2,0	3,3	00012345678910	0123456789
23	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD			7,5	6,0	3,0	4,5	00012345678910	0123456789
24	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD			5,0	8,5	6,0	6,3	00012345678910	0123456789
25	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD			8,0	7,5	6,0	6,7	00012345678910	0123456789
26	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD			3,0	7,5	4,5	3,0	00012345678910	0123456789
27	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD			7,0	7,5	6,0	6,5	00012345678910	0123456789
28	13138201	Vân Thiên Thắng	DH13TD			0,0	7,0	2,5	2,9	00012345678910	0123456789
29	13153025	Dặng Văn Thuyết	DH13CD			7,0	8,0	6,0	6,6	00012345678910	0123456789
30	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			5,0	7,0	7,5	6,9	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03085



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Điện tử công suất (207510) - 001_DH13CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp

DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD			2,0	0,0	1,5	1,3	0000204567890	0123456789
32	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD			4,0	7,0	3,5	4,3	0001234567890	0123456789
33	13153272	Đình Quốc Vũ	DH13CD			9,0	7,5	9,5	9,0	0001234567890	0123456789
34	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD			7,0	6,5	7,5	7,2	0001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 31 Số sinh viên vắng: 03

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Lê Quang Hiền

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Võ Ngọc Thanh

Xác nhận của Bộ Môn

Lê Văn Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Lê Quang Hiền

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Minh Hiền

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	V			V	V	V	●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	Chuong	DH14TD	V		V	V	V	●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14138002	Nguyễn Mạnh Cường	DH14TD	Cường			9,0	8,0	8,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14138003	Võng Cường	DH14TD	V			V	V	V	●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD	Đ.D			7,8	7,5	7,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD	V			V	V	V	●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD	V			V	V	V	●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD	Đ.T			9	8,25	8,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD	Đ.H			7,5	7,5	7,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD	Đ.D			8,5	7,25	7,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD	Đ.H			8,5	7,5	7,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138051	Ngô Lộc Trường Đức	DH13TD	Đ.T			6,5	6,0	6,1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD	V			V	V	V	●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD	V			V	V	V	●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD	Đ.H			8	6,75	7,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13138068	Hoàng Minh Hiếu	DH13TD	Đ.H			7,5	6,75	6,9	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD	Đ.H			9	7,5	7,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD	Đ.H			9	7,0	7,4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bạt (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13138072	Nguyễn Tư Hiếu	DH13TD				9,0	8,5	8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD				8,0	5,5	6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13138076	Vô Minh Hòa	DH13TD				6,0	6,0	6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	12138047	Dương Văn Hoan	DH12TD				6,0	5,75	5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	13138263	Hạp Tiến Hoàng	DH13TD				8,0	8,0	8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD				6,0	2,0	6,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD				6,0	6,25	6,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD				6,0	6,25	6,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD				V	V	V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	14138056	Vô Thành Hưng	DH14TD				8,0	8,25	8,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13138006	Đào Thanh Hữu	DH13TD				V	V	V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD				6,5	8,0	7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	13138096	Vô Anh Khoa	DH13TD				9,5	8,5	8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD				7,5	7,0	7,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD				6,5	5,0	5,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng Lâm	DH14TD				V	V	V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD				V	V	V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13138103	Nguyễn Đình Lân	DH13TD				6,5	7,75	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đo lường & Điều khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bùn (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD				✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD				7.5	6.25	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD				8.0	7.25	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD				7.0	6.0	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD				7.0	6.25	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD				7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14138068	Vũ Lê Hoài Nam	DH14TD				7.5	8.0	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14138070	Lê Thánh Nghĩa	DH14TD				8.8	8.5	8.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14138020	Lê Nghiêm	DH14TD	✓			✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14138071	Nguyễn Thị Kiều Ngươn	DH14TD				8.0	8.0	8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD	✓			✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14138072	Nguyễn Vũ Nguyên	DH14TD				9.0	7.25	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD				8.8	7.5	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD	✓			✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD				7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD	✓			✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD				7.5	7.75	7.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD				7.8	8.35	8.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD				7	6,5	6,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
56	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD				V	V	V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
57	14138078	Võ Đại Phước	DH14TD				8	7,5	7,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
58	14138077	Võ Văn Phương	DH14TD				7,5	7,25	7,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
59	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD				6,5	6,5	6,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
60	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD				6,5	6,5	6,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
61	13138165	Mãn Hồng Quân	DH13TD				6	6,25	6,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
62	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD				6,5	6,25	6,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
63	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD				V	V	V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
64	13138016	Ngô Tắt Sang	DH13TD				7	5,5	5,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
65	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD				V	V	V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
66	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD				V	6,5	5,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
67	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD				7,8	6,0	6,4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
68	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD				8,5	7,0	7,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
69	14138028	Phạm Văn Sỹ	DH14TD				V	V	V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
70	13138183	Vũ Minh Tâm	DH13TD				7	7,5	7,4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
71	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD				6,5	6,25	6,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
72	14138088	Nguyễn Đăng Trung	DH14TD				7	7,5	7,4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đo lường & Điều khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bùn (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
73	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD				8	6,25	6,6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
74	13138210	Trương Văn Thoại	DH13TD				6,5	7,0	6,9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
75	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD				6,5	6,5	6,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
76	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD				7	7,5	7,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
77	14138031	Tổng Ngọc Anh Thư	DH14TD				8	7,0	7,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
78	14138032	Lâm Văn Tiến	DH14TD				8,5	7,0	7,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
79	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD				V	V	V	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
80	14138100	Nguyễn Văn Tinh	DH14TD				8	7,0	7,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
81	13138220	Trương Tấn Tinh	DH13TD				7,0	6,75	6,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
82	13138229	Mai Minh Trí	DH13TD				6,5	6,0	6,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
83	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD				V	V	V	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
84	14138106	Nguyễn Trọng Trí	DH14TD				6,8	6,25	6,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
85	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD				V	V	V	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
86	14138109	Nguyễn Thuì Trường	DH14TD				7,5	6,0	6,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
87	13138238	Ngô Vũ Minh Tuấn	DH13TD				8	6,5	6,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
88	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD				9,5	7,5	7,9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
89	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD				V	V	V	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
90	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD				7,5	6,75	6,9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
91	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD	✓			✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
92	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD	<i>[Signature]</i>			6.5	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
93	13138021	Trần Thanh Vinh	DH13TD	<i>[Signature]</i>			8.8	7.2	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	13138256	Nguyễn Lê Nhật Vũ	DH13TD	✓			✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	13138022	Ngô Quốc Vương	DH13TD	<i>[Signature]</i>			8.5	6.0	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

[Signature]
Lê Văn Bận

[Signature]
Ca Đức Lợi

[Signature]
Nguyễn Kiều Dũng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH14TD_01

Số Tin Ch 3

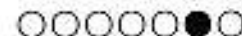
Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi CT202 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 30%	D. Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD			7,0	10,0	6,5	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD			7,0	7,0	6,0	6,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14153005	Võ Đức Bấy	DH14CD			7,0	7,0	3,5	4,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14153067	Nguyễn Khắc Bông	DH14CD			4,5	7,0	4,0	4,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD			5,5	8,0	6,5	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	DH14TD			7,0	7,0	6,5	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14138003	Vòng Cường	DH14TD			4,5	7,0	5,5	5,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD			8,0	9,0	8,0	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14153070	Mai Thạch Dữ	DH14CD			7,5	7,0	7,5	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD			8,5	10,0	7,0	7,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD			0,0	0,0	4,0	2,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD			0,0	7,0	4,5	4,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD			7,5	7,0	3,5	5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD			3,5	7,0	3,5	3,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13138051	Ngô Lộc Trường	DH13TD			7,5	8,0	6,0	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 03086



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH14TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi CT202 Giảng viên: Lê Quang Hiền

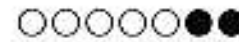
Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD	<i>[Signature]</i>		6,0	9,5	5,0	6,1	0012345678910	0023456789
17	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD	<i>[Signature]</i>		6,0	7,0	4,0	5,0	0012345678910	0023456789
18	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD	<i>[Signature]</i>		5,5	9,0	7,5	7,4	0012345678910	0023456789
19	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD	<i>[Signature]</i>		4,0	7,0	4,0	4,6	0012345678910	0023456789
20	14153016	Trần Dương Hoàn	DH14CD	<i>[Signature]</i>		7,0	10,0	8,0	8,2	0012345678910	0023456789
21	14138056	Vô Thành Hưng	DH14TD	<i>[Signature]</i>		6,0	7,0	2,5	4,1	0012345678910	0023456789
22	14138014	Trần Quang Khái	DH14TD	<i>[Signature]</i>		6,5	7,0	7,0	6,9	0012345678910	0023456789
23	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD	<i>[Signature]</i>		7,0	7,0	2,0	4,0	0012345678910	0023456789
24	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD	<i>[Signature]</i>		7,0	9,5	8,5	8,4	0012345678910	0023456789
25	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD							0012345678910	0023456789
26	14138064	Lê Đình Long	DH14TD	<i>[Signature]</i>		4,0	7,0	3,0	4,0	0012345678910	0023456789
27	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD	<i>[Signature]</i>		5,5	7,0	4,0	4,9	0012345678910	0023456789
28	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD							0012345678910	0023456789
29	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD	<i>[Signature]</i>		5,5	7,0	5,5	5,8	0012345678910	0023456789
30	13153147	Vô Thành Luân	DH13CD	<i>[Signature]</i>		6,0	7,0	2,5	4,1	0012345678910	0023456789



Mã nhận dạng 03086



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH14TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi CT202 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD	Nam		9,0	6,0	4,0	3,2	0012345678910	0123456789
32	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD	Phan		5,5	7,0	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
33	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD	Chế		8,5	7,0	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
34	14138070	Lê Thành Nhân	DH14TD	Lê		8,5	10,0	8,0	8,5	0012345678910	0123456789
35	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD	Phan		7,5	10,0	9,0	8,9	0012345678910	0123456789
36	14138020	Lê Nghiêm	DH14TD	Lê		4,5	7,0	4,0	4,7	0012345678910	0123456789
37	14138071	Nguyễn Thị Kiều Ngươn	DH14TD	Ngươn		5,5	7,0	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
38	14138072	Nguyễn Vũ Nguyên	DH14TD	Nguyễn		8,0	7,0	9,0	8,4	0012345678910	0123456789
39	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD	Phạm		7,0	7,0	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
40	14153107	Dinh Như Nhân	DH14CD	Nhân		2,0	7,0	3,0	3,6	0012345678910	0123456789
41	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD	Lê		3,0	7,0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789
42	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD	Nguyễn		9,0	9,0	5,5	6,9	0012345678910	0123456789
43	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DH14CD	Nhân		8,0	10,0	9,5	9,3	0012345678910	0123456789
44	14153040	Phạm Thị Thuận	DH14CD	Phạm		3,0	7,0	3,5	4,1	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 002 DH14TD 01

Số Tín Ch. 3

Ngày Thi 14/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phong Thi CT102

Giảng viên: Lê Quang Hiến

Lớp **DH14CD** (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trans 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	Nhất	DH14CD	<i>Nhất</i>	5,5	7,0	3,0	4,3	0012345678910	0123456789
2	14153041	Vũ Minh	Nhật	DH14CD						0012345678910	0123456789
3	14138022	Bùi Thanh	Phong	DH14TD	<i>Thanh</i>	3,5	7,0	1,0	2,7	0012345678910	0123456789
4	12153009	Nguyễn Thanh	Phong	DH12CD	<i>Thanh</i>	1,0	7,0	1,0	2,2	0012345678910	0123456789
5	14138023	Lê Hoàng	Phúc	DH14TD	<i>Hoàng</i>	3,0	8,0	1,5	3,1	0012345678910	0023456789
6	14138078	Vũ Đại	Phước	DH14TD	<i>Đại</i>	7,0	7,0	8,5	7,9	0012345678910	0123456789
7	14138077	Vũ Văn	Phương	DH14TD	<i>Văn</i>	8,0	7,0	6,0	6,6	0012345678910	0123456789
8	13153017	Hồ Văn	Quang	DH13CD	<i>Văn</i>	6,5	10,0	3,5	5,4	0012345678910	0123456789
9	13153191	Lê Trọng	Quốc	DH13CD	<i>Trọng</i>	0,0	7,0	2,5	2,9	0012345678910	0123456789
10	13153196	Thân Văn	Quốc	DH13CD						0012345678910	0123456789
11	14153045	Vũ Xuân	Quỳnh	DH14CD	<i>Xuân</i>	4,5	7,0	2,0	3,5	0012345678910	0123456789
12	14138083	Nguyễn Hồng	Sơn	DH14TD	<i>Hồng</i>	5,0	7,0	6,0	6,0	0012345678910	0123456789
13	14153118	Phan Thương Hoài L	Tâm	DH14CD	<i>Hoài</i>	7,5	10,0	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
14	14153119	Trần Trí	Tâm	DH14CD	<i>Trí</i>	8,5	9,0	6,0	7,1	0012345678910	0023456789
15	14153123	Đỗ Hồng	Thái	DH14CD	<i>Hồng</i>	4,5	10,0	6,0	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03087



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 002_DH14TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 - Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Lê Quang Hiền

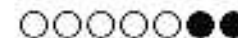
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD			2,5	7,0	2,0	3,1	0012345678910	0023456789
17	14138088	Nguyễn Đăng Trung	DH14TD			7,0	7,0	3,0	4,6	0012345678910	0023456789
18	14138091	Dương Thanh	DH14TD			0,0	7,0	5,0	4,4	0012345678910	0023456789
19	14153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD							0012345678910	0023456789
20	14138098	Huỳnh Quốc	DH14TD			7,5	7,0	5,5	6,2	0012345678910	0023456789
21	14153133	Nguyễn Văn	DH14CD			6,0	7,0	4,5	3,5	0012345678910	0023456789
22	14153134	Nguyễn Thanh	DH14CD			5,5	7,0	5,5	5,8	0012345678910	0023456789
23	14138031	Tổng Ngọc Anh	DH14TD			8,0	7,0	8,0	7,8	0012345678910	0023456789
24	14153053	Nguyễn Văn	DH14CD			8,0	8,0	7,0	7,4	0012345678910	0023456789
25	14138104	Phan Văn	DH14TD			7,5	7,0	6,0	6,5	0012345678910	0023456789
26	14153054	Đinh Ngọc	DH14CD			4,5	7,0	4,5	2,6	0012345678910	0023456789
27	14138034	Nguyễn Minh	DH14TD			0,0	7,0	2,0	2,6	0012345678910	0023456789
28	14153139	Lê Văn	DH14CD			3,0	8,0	4,5	4,9	0012345678910	0023456789
29	14153140	Nguyễn Mạnh	DH14CD			8,5	10,0	9,0	9,1	0012345678910	0023456789
30	14153143	Nguyễn Thanh	DH14CD			4,0	7,0	0,5	1,9	0012345678910	0023456789



Mã nhận dạng 03087



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 002_DHI4TD_01

Số Tín Chỉ 3

Ngày Thi 14/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DHI3TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13138249	Nguyễn Khánh	Tường			6.5	7.0	7.5	7.2	001234567890	0123456789
32	13138256	Nguyễn Lê Nhật	Vũ							001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi 28. Số sinh viên vắng 4.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Xác nhận của Bộ Môn

Lê Văn Bền

Cán Bộ Chấm Thi 1

Lê Quang Hiền

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Minh Hiền

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH14TD_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi CT201 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	60% Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD			6,5	7,0	6,5	6,6	○○○12345678910	○○123456789
2	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD							●○○12345678910	○○123456789
3	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD			9,0	7,0	7,0	7,4	○○○12345678910	○○123456789
4	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD			3,0	7,0	2,5	3,5	○○○12345678910	○○123456789
5	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD			6,0	7,0	6,0	6,2	○○○12345678910	○○123456789
6	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			5,0	7,0	5,5	5,7	○○○12345678910	○○123456789
7	13153003	Phạm Trần Anh	DH13CD							●○○12345678910	○○123456789
8	12153053	Dương Ngọc Đa	DH12CD			2,0	7,0	2,0	3,0	○○○12345678910	○○123456789
9	13153073	Nguyễn Văn Đầu	DH13CD			7,5	7,0	5,0	5,9	○○○12345678910	○○123456789
10	13153005	Đặng Hữu Đức	DH13CD			7,0	7,0	4,5	5,5	○○○12345678910	○○123456789
11	13153076	Lê Khải Định	DH13CD			5,5	7,0	4,5	3,4	○○○12345678910	○○123456789
12	13153078	Trương Công Định	DH13CD			5,0	7,0	3,5	4,5	○○○12345678910	○○123456789
13	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD			8,5	9,0	7,0	7,7	○○○12345678910	○○123456789
14	13153006	Nguyễn Tân Đức	DH13CD			4,5	6,0	3,5	4,2	○○○12345678910	○○123456789
15	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			7,0	10,0	9,0	8,8	○○○12345678910	○○123456789



Mã nhận dạng 03088



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH14TD_05

Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi CT201 Giảng viên: Lê Quang Hiền

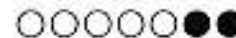
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	60% D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD							0012345678910	0123456789
17	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD	Hu		9,0	10,0	9,0	9,2	0012345678910	0123456789
18	12153168	Phạm Phụng Hiệp	DH12CD	Ph		3,0	7,0	4,0	4,4	0012345678910	0123456789
19	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD	L		4,0	7,0	4,0	4,6	0012345678910	0123456789
20	13138076	Vũ Minh Hòa	DH13TD	W		6,0	7,0	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
21	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD	Hoang		5,5	7,0	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
22	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD	Ang		4,5	7,0	3,0	4,1	0012345678910	0123456789
23	13153009	Ngô Thanh Huy	DH13CD	g		8,5	10,0	9,0	9,1	0012345678910	0123456789
24	12153082	Phạm Ngọc Đăng Huy	DH12CD	Ph		5,5	6,0	3,0	4,1	0012345678910	0123456789
25	13153120	Trương Ngọc Hưng	DH13CD	thuy		8,5	6,0	2,5	4,4	0012345678910	0123456789
26	13153121	Vũ Thị Kim Hương	DH13CD	thuy		4,0	7,0	3,5	4,3	0012345678910	0123456789
27	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD	Đ		3,0	7,0	4,0	4,4	0012345678910	0123456789
28	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD	thuy		3,0	7,0	0,5	2,3	0012345678910	0123456789
29	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD	thuy		2,0	7,0	1,5	2,7	0012345678910	0123456789
30	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD	thuy		6,0	7,0	4,0	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03088



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH14TD_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 - Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi CT201 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153129	Nguyễn Đình Đăng	Khon	DH13CD						0012345678910	0123456789
32	13138097	Trần Tiến	Khôi	DH13TD	Kien	6,0	7,0	3,5	4,7	0012345678910	0123456789
33	13138098	Vũ Văn	Khương	DH13TD		8,5	9,5	5,0	6,6	0012345678910	0123456789
34	13153011	Chai Văn	Long	DH13CD	Long	7,0	7,0	3,0	4,6	0012345678910	0123456789
35	12153179	Đinh Quang	Lương	DH12CD	Luuy	6,5	7,0	4,5	2,6	0012345678910	0123456789
36	13138010	Nguyễn Ngọc	Nam	DH13TD	Nam	6,5	8,5	7,0	7,2	0012345678910	0123456789
37	13153156	Phạm Ngọc	Nam	DH13CD	Pho	6,0	7,0	4,5	2,5	0012345678910	0123456789
38	12153191	Nguyễn Gia	Nghĩa	DH12CD	Nguyen	4,0	7,0	4,5	3,1	0012345678910	0123456789
39	13138129	Trương Văn	Ngọc	DH13TD	Tru	4,5	6,0	2,0	3,3	0012345678910	0123456789
40	12153114	Nguyễn Hoài	Nhân	DH12CD	Ng	2,0	0,0	1,5	1,3	0012345678910	0123456789
41	13153166	Phan Thành	Nhân	DH13CD	Phan	2,5	7,0	2,5	3,4	0012345678910	0123456789
42	13153168	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	DH13CD	Nguyen	2,0	7,0	2,0	3,0	0012345678910	0123456789
43	13153173	Nguyễn Văn	Phong	DH13CD	Phu	4,5	7,0	0,0	2,3	0012345678910	0123456789
44	13153176	Huỳnh Nguyễn	Phúc	DH13CD	Huynh	2,0	7,0	2,0	3,0	0012345678910	0123456789
45	13138156	Nguyễn Hồng	Phúc	DH13TD						0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 002_DH14TD_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD202 Giảng viên: Lê Quang Hiền

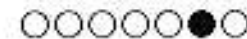
Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD	<i>Quang</i>		2,0	7,0	4,5	2,7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12138127	Phan Thanh Qui	DH12TD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD	<i>le</i>		7,5	7,0	7,5	7,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD	<i>ng</i>		3,0	7,0	3,5	4,1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD	<i>cu</i>		5,0	10,0	8,0	7,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD	<i>ph</i>		7,5	8,0	8,5	8,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138199	Trịnh Viết Thành	DH13TD	<i>th</i>		4,0	7,0	3,0	4,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138205	Vương Bảo Thế	DH13TD	<i>th</i>		6,5	8,0	7,0	7,1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153224	Lê Tự Quốc Thông	DH13CD	<i>ok</i>		9,0	7,0	6,0	6,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD	<i>th</i>		6,0	8,5	6,0	6,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153025	Đặng Văn Thuyết	DH13CD	<i>thuyet</i>		6,0	7,0	6,0	6,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD	<i>hu</i>		8,5	10,0	8,5	8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138220	Trương Tấn Tinh	DH13TD	<i>cu</i>		6,0	7,0	6,0	6,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03089



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 002_DH14TD_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD202 Giảng viên: Lê Quang Hiền

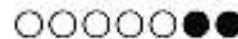
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153238	Mai Thanh	Tinh	DH13CD	<i>[Signature]</i>	6,0	7,0	1,0	3,2	001234567890	0123456789
17	13153240	Nguyễn Công	Triển	DH13CD	<i>[Signature]</i>	6,0	7,0	6,5	6,5	001234567890	0123456789
18	13138231	Lê Minh	Trọng	DH13TD	<i>[Signature]</i>	3,5	7,0	4,0	4,5	001234567890	0123456789
19	13138232	Trần Hữu	Trọng	DH13TD						001234567890	0123456789
20	13153251	Nguyễn Xuân	Trường	DH13CD						001234567890	0123456789
21	13153255	Lê Ngọc Triệu	Tuấn	DH13CD	<i>[Signature]</i>	2,0	7,0	1,5	2,7	001234567890	0123456789
22	13153256	Lê Xuân	Tuấn	DH13CD	<i>[Signature]</i>	6,5	7,0	8,0	7,5	001234567890	0123456789
23	12153157	Nguyễn Anh	Tuấn	DH12CD	<i>[Signature]</i>	3,0	7,0	2,5	3,5	001234567890	0123456789
24	13138240	Phạm Anh	Tuấn	DH13TD	<i>[Signature]</i>	7,0	7,0	9,0	8,2	001234567890	0123456789
25	13153261	Trương Văn	Tuy	DH13CD	<i>[Signature]</i>	3,5	7,0	5,0	5,1	001234567890	0123456789
26	13138255	Phùng Anh	Vị	DH13TD						001234567890	0123456789
27	13153029	Trần Văn	Vị	DH13CD						001234567890	0123456789
28	13138254	Phạm Văn	Việt	DH13TD	<i>[Signature]</i>	8,5	8,0	9,0	8,7	001234567890	0123456789
29	13153028	Ngô Tấn	Vinh	DH13CD	<i>[Signature]</i>	2,0	7,0	1,5	2,7	001234567890	0123456789
30	12153164	Võ Xuân	Vinh	DH12CD	<i>[Signature]</i>	2,0	7,0	1,0	2,4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03089



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 002_DH14TD_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 - Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD202 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ3 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD	<i>[Signature]</i>		4,0	7,0	3,0	4,0	0012345678910	00123456789
32	13138022	Ngô Quốc Vương	DH13TD	<i>[Signature]</i>		7,5	9,5	4,0	5,8	0012345678910	00123456789
33	13153031	Trần Thế	DH13CD	<i>[Signature]</i>		2,0	7,0	2,5	3,3	0012345678910	00123456789
34	13153280	Lương Trung Vương	DH13CD	<i>[Signature]</i>		6,5	7,0	3,0	4,5	0012345678910	00123456789

Số sinh viên dự thi: 28. Số sinh viên vắng: 07

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Ban coi thi 1

[Signature]
Đào Duy Vinh

Ban coi thi 2

[Signature]
Nguyễn Thanh An

Xác nhận của Bộ Môn

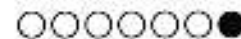
[Signature]
Lê Văn Bình

Ban Chấm Thi 1

[Signature]
Lê Quang Hiền

Ban Chấm Thi 2

[Signature]
Phạm Minh Kiên



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Xứ lý tín hiệu số (207525) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/06/2017 -

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp

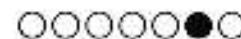
DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			8	6	10	8,5	0012345678910	0123456789
2	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
3	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD			4	8	1	3,5	0012345678910	0123456789
4	14153005	Võ Đức Bấy	DH14CD			8	7	9	8,3	0012345678910	0123456789
5	14153068	Nguyễn Hoàng Anh	DH14CD			7	6	4	5,3	0012345678910	0123456789
6	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD			7	7	2	4,5	0012345678910	0123456789
7	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD			8	7	1	4,3	0012345678910	0123456789
8	14153070	Mai Thạch Dũ	DH14CD			5	6	1	3,3	0012345678910	0123456789
9	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD			9	8	7	7,8	0012345678910	0123456789
10	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD			7	7	1	4,0	0012345678910	0123456789
11	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			6	8	4	5,5	0012345678910	0123456789
12	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD			7	0	6	4,8	0012345678910	0123456789
13	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DH14CD			9	7	8	8,0	0012345678910	0123456789
14	14153014	Hồ Đức Hải	DH14CD			6	6	4	5,0	0012345678910	0123456789
15	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD			6	7	7	6,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03090



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

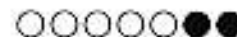
Ngày Thi 05/06/2017 Giữ Thi: 12:15 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD			7	7	1	4,0	0012345678910	0123456789
17	14153094	Hứa Tiến Hưng	DH14CD			7	8	9	8,3	0012345678910	0123456789
18	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD			6	7	6	6,3	0012345678910	0123456789
19	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
20	14153023	Đinh Thiện Duy	DH14CD			8	7	4	5,8	0012345678910	0123456789
21	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD			7	7	4	5,5	0012345678910	0123456789
22	13153011	Chu Văn Long	DH13CD			5	5	6	5,5	0012345678910	0123456789
23	14153102	Hồ Bảo Lộc	DH14CD			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
24	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD			7	7	9	8,0	0012345678910	0123456789
25	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD			8	8	7	7,5	0012345678910	0123456789
26	14153029	Hàng Lực	DH14CD			6	7	4	5,3	0012345678910	0123456789
27	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD			8	6	3	5,0	0012345678910	0123456789
28	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD			7	7	8	7,5	0012345678910	0123456789
29	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD			8	8	10	9,0	0012345678910	0123456789
30	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD			8	7	10	8,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03090



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Xứ lý tín hiệu số (207525) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD	<i>Như Nhân</i>		8	8	2	5,0	0012345678910	0123456789
32	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD	<i>Trung Nhân</i>		8	7	9	8,3	0012345678910	0123456789
33	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD	<i>Ngọc Nhân</i>		7	6	4	5,3	0012345678910	0123456789
34	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD	<i>Thế Nhân</i>		7	7	7	7,0	0012345678910	0123456789
35	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DH14CD	<i>Văn Nhân</i>		8	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
36	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD	<i>Minh Nhật</i>		7	7	6	6,5	0012345678910	0123456789
37	09153068	Lê Hoài Phong	DH09CD17	<i>Hoài Phong</i>		0	0	1	0,5	0012345678910	0123456789
38	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD	<i>Phúc</i>		0	6	0	1,5	0012345678910	0123456789
39	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD	<i>Phúc</i>						0012345678910	0123456789
40	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD	<i>Đức Phương</i>		8	8	10	9,0	0012345678910	0123456789
41	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD	<i>Minh Quang</i>		0	6	1	2,0	0012345678910	0123456789
42	14153117	Phạm Quốc Sỹ	DH14CD	<i>Quốc Sỹ</i>		8	6	10	8,5	0012345678910	0123456789
43	14153118	Phan Thương Hoài L. Tâm	DH14CD	<i>Thương Hoài L. Tâm</i>						0012345678910	0123456789
44	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD	<i>Duy Thái</i>		7	8	8	7,8	0012345678910	0123456789
45	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD	<i>Văn Thanh</i>		7	6	5	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03090



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Đ.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD			6	6	2	4,0	0012345678910	0123456789
47	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD			7	7	8	7,5	0012345678910	0123456789
48	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD			7	6	5	5,8	0012345678910	0123456789
49	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD							0012345678910	0123456789
50	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD			0	6	4	3,5	0012345678910	0123456789
51	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD			7	5	2	4,0	0012345678910	0123456789
52	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD			6	7	7	6,8	0012345678910	0123456789
53	14153060	Nguyễn Công Trường	DH14CD			8	7	9	8,3	0012345678910	0123456789
54	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD			7	7	2	4,5	0012345678910	0123456789
55	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD							0012345678910	0123456789
56	13138256	Nguyễn Lê Nhật Vũ	DH13TD			7	5	1	3,5	0012345678910	0123456789
57	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD			5	6	8	6,8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 53. Số sinh viên vắng: 4.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: Nguyễn Văn Công Chính (329)

Nguyễn Văn Công

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Cơ sở kỹ thuật điện khiển TD (207526) - 01

CBGD: Nguyễn Văn Công Chính (329)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD			6,0	6,0	7,0	6,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	10138055	Nguyễn Lê Bằng	DH10TD			V	V	V	V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138033	Dương Minh Cường	DH13TD			7,0	6,5	6,0	6,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD			5,5	5,5	5,5	5,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD			7,5	8,0	8,5	8,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑥①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12138068	Lê Hoàng Dù	DH12TD			5,75	5,5	6,5	5,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			8,0	8,0	7,5	7,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD			7,25	7,5	7,0	7,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12138047	Dương Văn Hoan	DH12TD			7,0	7,0	8,0	7,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	10138059	Lê Văn Hùng	DH10TD			5,0	6,5	6,0	5,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12138053	Vũ Quang Hùng	DH12TD			5,0	5,0	5,5	5,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD			5,5	5,0	5,0	5,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12138126	Nguyễn Duy Khương	DH12TD			7,0	7,0	5,5	6,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD			V	V	V	V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD			5,75	5,0	5,5	5,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13138109	Trần Hoài Linh	DH13TD			7,5	7,5	8,0	7,7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12138066	Đặng Tiểu Long	DH12TD			7,5	7,0	6,5	7,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	②①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13138009	Nguyễn Kim Hải	DH13TD			5,0	5,0	5,5	5,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Cơ sở kỹ thuật điều khiển TD (207526) - 01

CBGD: Nguyễn Văn Công Chính (329)

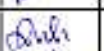
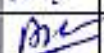
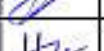
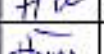
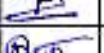
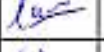
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13138112	Đặng Thành Lợi	DH13TD			7,5	7,5	8,0	7,7	○○○1234567890	○○123456789
20	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD			8,5	8,25	9,5	8,4	○○○1234567890	○○123456789
21	12138075	Nguyễn Huy Minh	DH12TD			5,5	6,0	7,0	6,2	○○○1234567890	○○123456789
22	12138122	Nguyễn Thanh Mỹ	DH12TD			6,5	6,25	7,25	6,7	○○○1234567890	○○123456789
23	13138011	Trần Nhật Nghĩa	DH13TD			8,5	8,5	7,0	8,0	○○○1234567890	○○123456789
24	12138123	Nguyễn Tấn Nghiêm	DH12TD			6,5	7,0	7,5	7,0	○○○1234567890	○○123456789
25	12138131	Lê Quang Ngọc	DH12TD			6,5	7,0	7,5	7,0	○○○1234567890	○○123456789
26	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD			V	V	V	V	○○○1234567890	○○123456789
27	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD			6,0	6,0	5,5	5,8	○○○1234567890	○○123456789
28	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD			6,5	6,0	6,5	6,3	○○○1234567890	○○123456789
29	13138141	Nguyễn Huỳnh Nhung	DH13TD			6,25	6,25	6,0	6,3	○○○1234567890	○○123456789
30	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD			7,5	6,5	6,5	6,8	○○○1234567890	○○123456789
31	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD			4,0	4,5	5,0	4,5	○○○1234567890	○○123456789
32	12138127	Phan Thanh Qui	DH12TD			V	V	V	V	○○○1234567890	○○123456789
33	13138015	Vô Bảo Quốc	DH13TD			8,5	7,0	8,0	7,8	○○○1234567890	○○123456789
34	13138168	Bùi Công Quyền	DH13TD			7,5	7,5	8,0	7,7	○○○1234567890	○○123456789
35	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD			V	V	V	V	○○○1234567890	○○123456789
36	13138016	Ngô Tài Sang	DH13TD			7,0	6,25	7,5	6,9	○○○1234567890	○○123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật ĐKTD quá trình (207527) - 01

CBGD: Lê Văn Ban (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD			6,25	6,0	6,5	6,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13138033	Dương Minh Cường	DH13TD			8,0	8,0	7,5	7,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD			6,0	7,25	6,0	6,4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD			8,0	8,5	8,0	8,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12138068	Lê Hoàng Đà	DH12TD			7,0	6,0	6,0	6,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			8,0	7,5	8,5	8,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD			7,25	7,0	7,25	7,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12138047	Dương Văn Hoan	DH12TD			6,0	7,0	6,0	6,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12138053	Vũ Quang Hùng	DH12TD			6,0	6,0	5,25	5,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD			6,75	6,75	7,5	7,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12138126	Nguyễn Duy Khương	DH12TD			8,0	7,0	5,0	6,7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD	V		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD			6,5	6,25	6,0	6,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138109	Trần Hoài Linh	DH13TD			8,0	8,5	8,0	8,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12138066	Đặng Tiểu Long	DH12TD			7,0	7,0	6,25	6,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13138009	Nguyễn Kim Hải Long	DH13TD			6,5	6,0	6,25	6,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13138112	Đặng Thành Lợi	DH13TD			8,5	8,0	7,0	7,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD			8,75	9,0	9,0	8,9	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật DKTD quá trình (207527) - 01

CBGD: Lê Văn Bạ (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	12138075	Nguyễn Huy Minh	DH12TD	<i>Minh</i>		8,0	7,0	6,5	7,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	12138122	Nguyễn Thanh Mỹ	DH12TD	<i>Mỹ</i>		8,75	7,25	7,25	7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13138011	Trần Nhật Nghĩa	DH13TD	<i>Nhật</i>		8,5	8,0	8,0	8,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	12138123	Nguyễn Tấn Nghiêm	DH12TD	<i>Tấn</i>		8,0	7,0	8,0	7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	12138131	Lê Quang Ngọc	DH12TD	<i>Quang</i>		8,0	7,5	7,0	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD	<i>Tiến</i>		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD	<i>Phúc</i>		5,0	6,0	6,0	5,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD	<i>Quang</i>		8,0	8,0	7,5	7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13138141	Nguyễn Huỳnh Nhung	DH13TD	<i>Nhung</i>		6,5	7,0	7,0	6,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD	<i>Phú</i>		7,5	7,25	8,0	7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD	<i>Phúc</i>		6,0	6,25	6,0	6,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD	<i>Quý</i>		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	13138015	Võ Bảo Quốc	DH13TD	<i>Quốc</i>		8,5	8,0	7,5	8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	13138168	Bùi Công Quyền	DH13TD	<i>Quyền</i>		8,0	8,0	7,0	7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD	<i>Tuấn</i>		✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	13138016	Ngô Tất Sang	DH13TD	<i>Tất</i>		7,5	7,0	8,0	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	13138174	Trần Thị Sáng	DH13TD	<i>Sáng</i>		8,5	9,0	8,25	8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD	<i>Sơn</i>		7,0	7,0	6,5	6,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật ĐKTD quá trình (207527) - 01

CBGD: Lê Văn Ban (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD	V		V	V	V	V	00012345678910	0123456789
38	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD	Tân		8,0	7,5	7,5	7,7	00012345678910	0123456789
39	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD	Th		8,25	8,5	7,25	8,0	00012345678910	0123456789
40	13138210	Trương Văn Thoại	DH13TD	Thao		7,0	7,5	7,0	7,2	00012345678910	0123456789
41	12138099	Nguyễn Đình Thy	DH12TD	V		V	V	V	V	00012345678910	0123456789
42	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD	Tap		8,0	7,5	7,0	7,5	00012345678910	0123456789
43	13138223	Đinh Quốc Toán	DH13TD	stoa		8,75	8,5	9,25	8,8	00012345678910	0123456789
44	13138227	Phạm Đình Trang	DH13TD	V		V	V	V	V	00012345678910	0123456789
45	13138018	Nguyễn Thanh Trung	DH13TD	Trung		6,0	8,0	6,0	6,7	00012345678910	0123456789
46	13138234	Nguyễn Phan Hải Trường	DH13TD	Trường		8,0	8,5	8,0	8,2	00012345678910	0123456789
47	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD	Ph		8,0	7,0	6,5	7,2	00012345678910	0123456789
48	13138248	Nguyễn Thanh Tú	DH13TD	tu		7,5	7,0	6,0	6,8	00012345678910	0123456789
49	13138254	Phạm Văn Việt	DH13TD	Viet		8,0	8,0	8,0	8,0	00012345678910	0123456789
50	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD	V		V	V	V	V	00012345678910	0123456789
51	13138022	Ngô Quốc Vương	DH13TD	Wang		7,5	7,5	7,25	7,4	00012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cân bô coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

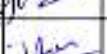
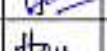
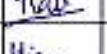
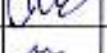
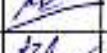
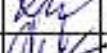
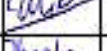
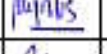
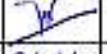
Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 21/05/2017 09:22

Đã
Đang kiểm tra

Le. und Bern

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138029	Ngô Thế Chung	DH13TD						8,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13138031	Lê Bá Công	DH13TD						9,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD						7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13138050	Hồ Anh Đức	DH13TD						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13138054	Tổng Thị Thu Hà	DH13TD						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138058	Cao Xuân Hải	DH13TD						8,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138061	Trần Minh Hải	DH13TD						8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13138072	Nguyễn Tự Hiếu	DH13TD						9,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138073	Phạm Trung Hiếu	DH13TD						8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13138083	Nguyễn Đức Huy	DH13TD						8,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD						8,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138093	Bùi Đức Khá	DH13TD						9,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD						8,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138140	Lê Thị Huỳnh Như	DH13TD						8,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13138178	Ngô Quốc Sứ	DH13TD						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13138183	Vũ Minh Tâm	DH13TD						8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13138189	Vân Thành Tân	DH13TD						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207528) - 01

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13138206	Nguyễn Hoàng Thi	DH13TD						9,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13138229	Mai Minh Trí	DH13TD						8,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13138238	Ngô Vũ Minh Tuấn	DH13TD						8,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13138253	Phạm Tiến Việt	DH13TD						8,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 00

Hiện diện: 29

Cán bộ coi thi :

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Li van Ban

6. Đường Hoàng


Trần Thị Kim Ngân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **KT lập trình ĐKTD quá trình (207529) - 001** DH13TD_01

Sổ Tên Ch 3

Ngày Thi: 19/06/2017

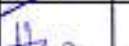
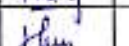
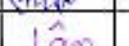
Gib Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp **DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD					6,5	6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13138033	Dương Minh Cường	DH13TD					7,5	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD					3,0	3,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD					4,5	4,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12138068	Lê Hoàng Dú	DH12TD					5,0	5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD					6,5	6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD					7,0	7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12138047	Dương Văn Hoàn	DH12TD					3,0	3,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	10138059	Lê Văn Hùng	DH10TD					5,0	5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12138053	Vũ Quang Hùng	DH12TD					4,0	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12138055	Huỳnh Tấn Hưng	DH12TD					2,0	2,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138090	Hà Văn Hưng	DH13TD					6,5	6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12138126	Nguyễn Duy Khương	DH12TD					6,5	6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD					5,5	5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD					4,0	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03091



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm KT lập trình ĐKTD quá trình (207529) - 001_DH13TD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 19/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138109	Trần Hoài Linh	DH13TD					5,0	5,0	0012345678910	0123456789
17	12138066	Đặng Tiểu Long	DH12TD					8,0	8,0	0012345678910	0123456789
18	13138009	Nguyễn Kim Hải	DH13TD					6,0	6,0	0012345678910	0123456789
19	13138112	Đặng Thành Lợi	DH13TD					6,5	6,5	0012345678910	0123456789
20	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD					6,5	6,5	0012345678910	0123456789
21	12138075	Nguyễn Huy Minh	DH12TD					5,0	5,0	0012345678910	0123456789
22	12138122	Nguyễn Thanh Mỹ	DH12TD					6,5	6,5	0012345678910	0123456789
23	13138011	Trần Nhật Nghĩa	DH13TD					8,0	8,0	0012345678910	0123456789
24	12138123	Nguyễn Tấn Nghiễm	DH12TD					5,0	5,0	0012345678910	0123456789
25	12138131	Lê Quang Ngọc	DH12TD					5,0	5,0	0012345678910	0123456789
26	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD					3,0	3,0	0012345678910	0123456789
27	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD					4,0	4,0	0012345678910	0123456789
28	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD					7,5	7,5	0012345678910	0123456789
29	13138141	Nguyễn Huỳnh Nhung	DH13TD					5,5	5,5	0012345678910	0123456789
30	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD					7,0	7,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03091



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm KT lập trình ĐKTD quá trình (207529) - 001_DH13TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD					3,0	3,0	0012345678910	0123456789
32	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD					1,5	1,5	0012345678910	0123456789
33	13138015	Võ Bảo Quốc	DH13TD					6,0	6,0	0012345678910	0123456789
34	13138168	Bùi Công Quyền	DH13TD					6,5	6,5	0012345678910	0123456789
35	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD					6,0	6,0	0012345678910	0123456789
36	13138016	Ngô Tất Sang	DH13TD					4,5	4,5	0012345678910	0123456789
37	13138174	Trần Thị Sáng	DH13TD					6,5	6,5	0012345678910	0123456789
38	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD					6,0	6,0	0012345678910	0123456789
39	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD					4,0	4,0	0012345678910	0123456789
40	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD					5,0	5,0	0012345678910	0123456789
41	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD					6,5	6,5	0012345678910	0123456789
42	13138210	Trương Văn Thọ	DH13TD					7,5	7,5	0012345678910	0123456789
43	12138099	Nguyễn Đình Thy	DH12TD							0012345678910	0123456789
44	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD					7,5	7,5	0012345678910	0123456789
45	13138223	Đinh Quốc Toàn	DH13TD					5,5	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03091



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm KT lập trình ĐKTD quá trình (207529) - 001_DH13TD_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 19/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13138227	Phạm Đình Trung	DH13TD					6,0	6,0	001234567890	0123456789
47	13138018	Nguyễn Thanh Trung	DH13TD					8,0	8,0	001234567890	0123456789
48	13138234	Nguyễn Phan Hải Trường	DH13TD					9,0	9,0	001234567890	0123456789
49	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD					2,0	2,0	001234567890	0123456789
50	13138248	Nguyễn Thanh Tú	DH13TD					7,0	7,0	001234567890	0123456789
51	13138254	Phạm Văn Việt	DH13TD					6,0	6,0	001234567890	0123456789
52	12138007	Vô Quốc Vinh	DH12TD					3,0	3,0	001234567890	0123456789
53	13138022	Ngô Quốc Vương	DH13TD					5,5	5,5	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi 58 Số sinh viên vắng 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền

Phạm Đình Hiền

Lê Văn Hoàng

Lê Quang Hiền

Phạm Lê Hiền

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: **Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001 DH15TD 01**

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phóng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

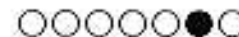
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 30%	Đ3 80%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138001	Trương Văn An	DH15TD				2.0	3.5	4.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15138002	Bùi Thị Vân	DH15TD				2.0	10	10.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15138003	Đặng Hoàng Anh	DH15TD				2.0	6.0	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD				2.0	7.0	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15138005	Dương Võ Bình	DH15TD				1.0	4.0	4.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD				2.0	9.5	9.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15138007	Trương Thành Cua	DH15TD				2.0	6.5	7.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD				2.0	7.0	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15138020	Võ Hải Duy	DH15TD				2.0	9.0	9.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD				2.0	6.0	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD				2.0	4.0	5.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD				2.0	3.0	4.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD				2.0	2.5	4.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD				2.0	8.5	8.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	DH15TD				2.0	7.5	8.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03092



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH15TD_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Tổng D.Số %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15138009	Huỳnh Tuấn	Đặng	DH15TD			2.0	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
17	15138014	Trương Công	Định	DH15TD			2.0	9.0	9.2	0012345678910	0123456789
18	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	Đức	DH15TD			2.0	3.5	4.8	0012345678910	0123456789
19	15138021	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH15TD			2.0	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
20	15138022	Huỳnh Thanh	Hiển	DH15TD			2.0	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
21	15138023	Nguyễn Thế	Hiển	DH15TD	V		0.0	0.0	0.0	0012345678910	0123456789
22	15138024	Trần Như	Hiển	DH15TD			2.0	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
23	15138025	Bùi Trọng	Hiếu	DH15TD			2.0	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
24	15138026	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD			2.0	7.5	8.0	0012345678910	0123456789
25	15138029	Đào Hữu	Huỳnh	DH15TD			2.0	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
26	15138030	Nguyễn Duy	Kha	DH15TD			2.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
27	15138031	Nguyễn Mạnh	Khái	DH15TD			2.0	8.0	8.4	0012345678910	0123456789
28	14138057	Nguyễn Triều	Khang	DH14TD			2.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
29	15138033	Lê Võ Trung	Kiên	DH15TD			2.0	9.5	9.6	0012345678910	0123456789
30	15138035	Phạm Hồng	Linh	DH15TD			2.0	6.5	7.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03092



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH15TD_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Tổng Đ.Số Điểm	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD				2.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
32	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD				2.0	5.0	6.0	0012345678910	0123456789
33	15138037	Phạm Lộc	DH15TD				2.0	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
34	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lộc	DH15TD				2.0	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
35	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD				2.0	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
36	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD				2.0	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
37	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD				2.0	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
38	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD				2.0	8.0	8.4	0012345678910	0123456789
39	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD				2.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
40	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD				2.0	8.0	8.4	0012345678910	0123456789
41	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD				2.0	7.5	8.0	0012345678910	0123456789
42	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD				2.0	9.0	9.2	0012345678910	0123456789
43	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD				2.0	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
44	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD				2.0	8.0	8.4	0012345678910	0123456789
45	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD				2.0	0.0	2.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03092



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH1STD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp

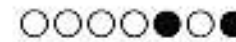
DH1STD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Th. Đ. Số Đ. %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15138053	Vũ Tiến Sang	DH1STD				2.0	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
47	15138054	Trang Minh Sáng	DH1STD				2.0	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
48	15138056	Dương Thành Tâm	DH1STD				2.0	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
49	15138057	Nguyễn Minh Tâm	DH1STD				1.0	4.0	4.2	0012345678910	0123456789
50	15138058	Lê Quốc Thái	DH1STD				2.0	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
51	15138059	Phạm Hồng Thái	DH1STD				2.0	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
52	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD				2.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
53	15138061	Phan Thị Mạnh Thắng	DH1STD				2.0	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
54	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH1STD				2.0	9.0	9.2	0012345678910	0123456789
55	15138063	Trần Duy Thiệu	DH1STD				2.0	7.5	8.0	0012345678910	0123456789
56	15138064	Nguyễn Phước Toàn Thịnh	DH1STD				2.0	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
57	15138065	Nguyễn Tấn Thuận	DH1STD				2.0	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
58	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH1STD				2.0	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
59	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH1STD				2.0	4.0	5.2	0012345678910	0123456789
60	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH1STD				2.0	4.0	5.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03092



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH15TD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Tỷ Đ.Số Điểm	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15138070	Nguyễn Đình Lâm Tú	DH15TD	✓			0.0	0.0	0.0	0012345678910	0123456789
62	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD	✓			2.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
63	14138111	Vũ Xuân Tùng	DH14TD	✓			0.0	0.0	0.0	0012345678910	0123456789
64	15138072	Lê Thúc Vĩnh	DH15TD	✓			0.0	0.0	0.0	0012345678910	0123456789
65	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD	✓			0.0	0.0	0.0	0012345678910	0123456789
66	15138073	Nguyễn Hoàng Xuyên	DH15TD	✓			2.0	7.0	7.6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 60 Số sinh viên vắng: 6

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Phạm Minh Thuận

Nguyễn Văn Tuấn

Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

LTT